TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 04/2019/QĐST-DS	*Huyện K, ngày 29 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH NGOÀI TÒA ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Đức Hoàng.

Thư ký phiên họp: Bà Bùi Thị Phượng - Thư ký Toà án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 7 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 18/2019/TLST-DS ngày 19 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định mở phiên họp số 16/2019/QĐST-DS ngày 23 tháng 7 năm 2019.

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (gọi tắt VPB FC); địa chỉ: Tầng 2, Tòa nhà R, số 9, đương B, phường 12, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu: Ông Ngô Văn P, sinh năm 1981; địa chỉ: Số 16 A/119 đường H, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày 01 tháng 5 năm 2019).

2. Chị Bùi Thị A, sinh năm 1988; địa chỉ: Thôn Đ1, xã Đ, huyện K, thành phố Hải Phòng; vắng mặt có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T (gọi tắt VPB FC) và chị Bùi Thị A yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải thành như sau:

- Chị Bùi Thị A phải trả nợ cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền tính đến hết ngày 19 tháng 7 năm 2019 với số tiền là: 18.372.000 đ (mười tám triệu ba trăm bẩy mươi hai nghìn đồng); trong đó tiền nợ gốc là 14.216.132 đ (mười bốn triệu, hai trăm mười sáu nghìn, một trăm ba hai đồng), tiền nợ lãi là 4.155.868 đ (bốn triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm sáu tám đồng).

Về phương thức thanh toán: Hai bên thống nhất từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 01 năm 2020 mỗi tháng chị Bùi Thị A phải trả cho VPB FC được tối thiểu số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng) cho đến khi hết khoản tiền nợ gốc còn lại là 14.216.132 đ (mười bốn triệu, hai trăm mười sáu nghìn, một trăm ba hai đồng). Nếu chị Bùi Thị A thực hiện đúng cam kết thì VPB FC đồng ý miễn số tiền lãi là 4.155.868 đ (bốn triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm sáu tám đồng). Nếu chị A vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì chị Bùi Thị A phải trả ngay toàn bộ tiền gốc còn lại và tiền lãi là 4.155.868 đ (bốn triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm sáu tám đồng), tiếp tục phải trả lãi theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng tính trên số tiền nợ gốc.

- Về nghĩa vụ nộp lệ phí: Chị Bùi Thị A nhận nộp 300.000 đồng lệ phí giải quyết việc dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng nhận định.

[1] Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải có đầy đủ năng lực hành vi dân sự.

[2] Các bên tham gia thỏa thuận hòa giải là người có quyền, nghĩa vụ đối với nội dung thỏa thuận hòa giải. Nội dung thỏa thuận hòa giải thành không liên quan đến quyền, nghĩa vụ của người thứ ba.

[3] Các bên có đơn yêu cầu Tòa án công nhận.

[4] Nội dung thỏa thuận hòa giải thành của các bên là hoàn toàn tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, không nhằm trốn tránh nghĩa vụ với Nhà nước hoặc người thứ ba.

Căn cứ vào Điều 149, Điều 416, Điều 417, Điều 419 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 37 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải thành ngoài Tòa án thụ lý số 18/2019/TLST-VDS ngày 19 tháng 7 năm 2019, cụ thể như sau:

- Chị Bùi Thị A phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T số tiền nợ tính đến hết ngày 19 tháng 7 năm 2019 là: 18.372.000 đ (mười tám triệu, ba trăm bẩy mươi hai nghìn đồng); trong đó tiền nợ gốc là 14.216.132 đ (mười bốn triệu, hai trăm mười sáu nghìn, một trăm ba hai đồng), tiền nợ lãi là 4.155.868 đ (bốn triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm sáu tám đồng).

- Từ tháng 7 năm 2019 đến tháng 01 năm 2020, mỗi tháng chị Bùi Thị A phải trả cho Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T được tối thiểu số tiền 2.000.000 đ (hai triệu đồng) cho đến khi trả hết khoản tiền nợ gốc còn lại là 14.216.132 đ (mười bốn triệu, hai trăm mười sáu nghìn, một trăm ba hai đồng).

- Nếu chị Bùi Thị A thực hiện đúng cam kết thì Công ty tài chính TNHH một thành viên Ngân hàng Việt Nam T đồng ý miễn số tiền lãi là 4.155.868 đ (bốn triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm sáu tám đồng). Nếu chị A vi phạm bất kỳ kỳ hạn trả nợ nào thì chị A phải trả ngay toàn bộ tiền gốc còn lại và tiền lãi là 4.155.868 đ (bốn triệu, một trăm năm mươi lăm nghìn, tám trăm sáu tám đồng).

- Chị A phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản tiền nợ gốc chậm trả nói trên kể từ ngày 30 tháng 9 năm 2019 cho đến khi thi hành án xong, chị A còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất mà hai bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 20151219-500000-1586 ngày 16 tháng 12 năm 2015. Trường hợp trong hợp đồng các bên có thỏa thuận về điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của ngân hàng cho vay.

Điều 2. Lệ phí giải quyết việc dân sự: Chị Bùi Thị A nhận nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số AA.0012308 ngày 19 tháng 7 năm 2019 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K. Chị A đã chịu đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự; người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- TAND thành phố Hải Phòng;
- Lưu:VT, hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Đức Hoàng